

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 5 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Dũng và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hồng V, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Quang V1, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; hiện anh V1 đang ở Đài Loan - Trung Quốc, không rõ địa chỉ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hồng V và anh Đinh Quang V1 kết hôn tự nguyện; đăng ký kết hôn ngày 09/4/2013 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Liên Bang Nga. Đến tháng 5/2013, chị V về Việt Nam để chờ sinh con. Tháng 01/2014 anh V1 về Việt Nam sinh sống, từ đó vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về cách sống, trong việc nuôi con và chi tiêu kinh tế gia đình, có lần anh V1 đuổi mẹ con chị V ra khỏi nhà. Tháng

5/2014, chị V và anh V1 đi làm tại công ty may và thuê nhà gần nhà bố mẹ đẻ chị V ở huyện B sinh sống, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng vẫn liên tục xảy ra do anh V1 thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị V. Mâu thuẫn vợ chồng càng tăng nhất là khoảng tháng 01/2015, anh V1 sau khi đánh chị V tại công ty và gây sự định đánh bố và em trai chị V nên chị V phải báo Công an xã can thiệp, từ đó anh V1 bỏ đi biệt tích không liên lạc gì với chị V và con. Theo thông tin chị V được biết thì anh V1 hiện đang lao động tại Đài Loan nhưng không biết được địa chỉ cụ thể. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V1.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Đinh Quang T, sinh ngày 02/8/2013, hiện nay cháu đang ở cùng chị V. Ly hôn chị V đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh V1 phải cấp dưỡng nuôi cháu T.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị V khẳng định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 38, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Hồng V và anh Đinh Quang V1; về con chung: Giao cháu Đinh Quang T, sinh ngày 02/8/2013 cho chị V nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu T đủ 18 tuổi; anh V1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo sự tự nguyện của chị V; chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Hồng V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

[2] Về tố tụng: Anh Đinh Quang V1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam, hiện anh V1 đang ở Đài Loan - Trung Quốc nhưng chị V không biết địa chỉ cụ thể. Đồng thời, mẹ đẻ anh V1 là bà Nguyễn Thị N cung cấp anh V1 đi lao động tại Đài Loan từ năm 2019 đến nay chưa về Việt Nam, anh V1 không cho gia đình biết địa chỉ cụ thể của anh V1; anh V1 thi thoảng liên hệ với gia đình qua các số điện thoại khác nhau. Thân nhân của anh V1 là bà N từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh V1, do vậy Tòa án đã thực hiện niêm yết theo quy định các văn bản tố tụng cho anh V1 được biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã 02 lần yêu cầu mẹ đẻ anh V1 là bà Nguyễn Thị N cung cấp địa chỉ cụ thể của anh V1 tại Đài Loan và thông báo cho anh V1 biết để gửi lời khai về cho Tòa án nhưng bà N đều từ chối. Anh V1 không gửi bản tự khai và vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa không có lý do nên thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc *“Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ”* và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Quang V1 theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Hồng V:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hồng V và anh Đinh Quang V1 kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 09/4/2013 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Liên Bang Nga. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và bất đồng trong việc nuôi con, chi tiêu kinh tế gia đình, anh V1 còn đánh và đuổi chị V ra khỏi nhà. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ năm 2015 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị V xác định tình cảm vợ chồng với anh V1 không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với anh V1. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V xin ly hôn với anh V1 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Đinh Quang T, sinh ngày 02/8/2013, hiện nay cháu T đang ở cùng chị V. Ly hôn chị V đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh V1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nguyện vọng của cháu Đinh Quang T, căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đinh Quang T cho

chị Vũ Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con, do chị V không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Hồng V và anh Đinh Quang V1.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Quang T, sinh ngày 02/8/2013 cho chị Vũ Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi; anh V1 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị V.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001464 ngày 29/12/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam được đối trừ khi thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải